TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 113/2023/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Quang Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường và ông Võ Hồng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Đỗ Văn Hữu - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 03/2023/QĐ-ST ngày 07/7/2023. Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và kiến nghị thu hồi GCNQSDĐ" giữa:

Nguyên đơn: Ông HVT, sinh năm 1958; địa chỉ: huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Cụ MTB, sinh năm 1933; bà HTTL, sinh năm 1962; bà HTK, sinh năm 1972 và bà HTN, sinh năm 1966; cùng địa chỉ: huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông HVĐ, sinh năm 1958; địa chỉ: huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Ủy ban nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Quốc Hiệu - Chủ tịch UBND huyện Văn Giang.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 14/7/2023, ông HVT kháng cáo đề nghị xem xét lại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2023/QĐ-ST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên với lý do ông chỉ rút đơn khởi kiện đối với mẹ đẻ của ông là cụ MTB nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên lại ra quyết định đình chỉ giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/DS-ST ngày 28/5/2020 là không đúng với ý chí đề nghị của ông.

XÉT THẤY:

[1] Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã thụ lý vụ án dân sự số 07/2020/DS-ST ngày 28/5/2020 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản; yêu cầu hủy GCNQSDĐ và kiến nghị thu hồi GCNQSDĐ". Ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng

Yên đã ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 10/2020/QĐST-DS.

Ngày 07/7/2023, ông HVT nộp đơn xin tiếp tục giải quyết vụ án, đồng thời nộp đơn xin rút đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 09/2023/QĐST-DS ngày 07/7/2023 và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2023/QĐ-ST ngày 07/7/2023.

Xét nội dung đơn xin rút đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2023 của ông HVT thấy: Về hình thức đơn đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; nội dung đơn ghi rõ ý chí ông HVT xin rút toàn bộ đơn khởi kiện và có chữ ký, ghi rõ họ tên của nguyên đơn. Ông HVT cho rằng do ông không biết viết đơn như thế nào nên nhờ ông Nguyễn Bá Thuận là Thư ký Tòa án tỉnh Hưng Yên soạn thảo hộ đơn. Tuy nhiên, tại phiên họp, ông HVT khẳng định đã được đọc lại đơn và tự tay ký, ghi rõ họ tên trong đơn nên đủ cơ sở khẳng định đơn xin rút đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2023 của ông HVT là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc nên kháng cáo của ông HVT là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Tại phiên họp, ông HVT không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên cần giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2023/QĐ-ST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[3] Về án phí: Do ông HVT là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên cần miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Tây theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông HVT. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2023/QĐ-ST ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông HVT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, P.HCTP .

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Quang Minh

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường **Võ Hồng Sơn** **Trần Quang Minh**

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ (ĐÌNH CHỈ) GIẢI QUYẾT VỤ ÁN [2]

TÒA ÁN NHÂN DÂN .....[3]

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông (Bà):

Các Thẩm phán: Ông (Bà):

Ông (Bà): .....

Tại quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số…/…/QĐ-ST ngày.....tháng.....năm.....

Toà án nhân dân …… đã căn cứ vào ..... của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự về việc ……..giữa:

Nguyên đơn: .....

Địa chỉ: .....

.....

Bị đơn: .....

Địa chỉ: .....

.....

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: .....

Địa chỉ: .....

Tại đơn kháng cáo (quyết định kháng nghị số .....) ngày.....tháng..... năm……[4]…….... với lý do[5].....

XÉT THẤY:[6]

.....

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1.[(7)] .....

2.[(8)] .....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**.**

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM**
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
- Lưu hồ sơ vụ án.	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 72-DS</u>:

(1) và (3) Ghi tên Toà án ra quyết định. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Trường hợp quyết định giải quyết việc kháng cáo thì bỏ hai chữ "kháng nghị"; nếu quyết định giải quyết việc kháng nghị bỏ hai chữ "kháng cáo". Trường hợp giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ thì bỏ chữ "đình chỉ"; nếu giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị), đối với quyết định đình chỉ thì bỏ chữ "tạm đình chỉ"

(4) Ghi ngày, tháng, năm, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày… tháng… năm… nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.

(6) Nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

(7) Ghi quyết định của Hội đồng phúc thẩm theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(8) Quyết định về án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự (nếu thuộc trường hợp phải nộp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quyết định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm).